

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 19/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Vinh.
2. Bà Vy Thị Thu Trang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Triệu Thị Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Văn Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồ Công T, sinh ngày 07/8/1981, tại thành phố M, tỉnh G; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà B, ấp N, xã P, thành phố M, tỉnh G; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Văn T và con bà: Hồ Thị T; vợ: Lâm Thị Kim L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 26/10/2016 đến ngày 13/12/2016 cho gia đình Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

1. Nguyễn Văn C - Đã chết.
2. Nguyễn Thị H - Đã chết.
3. Anh Hứa Bạch L, sinh năm: 1990, cư trú tại: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh S. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Thành K, sinh năm: 1985, là con của nạn nhân Nguyễn Văn C. Có mặt.
2. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1961, là vợ của nạn nhân Nguyễn Văn C. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Hồng V, sinh năm: 1990, là con của nạn nhân Nguyễn Văn C. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Số nhà A, Khu B, phường Y, thị xã Q, tỉnh N.

4. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1987, là con của nạn nhân Nguyễn Văn C; cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố H. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Hồng V là bà Lê Thị T, sinh năm: 1961; cư trú tại: Số nhà A, Khu B, phường Y, thị xã Q, tỉnh N (theo giấy uỷ quyền ngày 18/7/2017). Có mặt.

5. Ông Vi Văn T, sinh năm: 1967, là chồng của nạn nhân Nguyễn Thị H. Có mặt.

6. Chị Vi Thị L, sinh năm: 1990, là con của nạn nhân Nguyễn Thị H. Có mặt.

7. Chị Vi Thị H, sinh năm: 1992, là con của nạn nhân Nguyễn Thị H. Có mặt.

8. Chị Vi Thị H1, sinh năm: 1999, là con của nạn nhân Nguyễn Thị H. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh S.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Vi Thị H1 là ông Vi Văn T, sinh năm: 1967; cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh S (theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2017). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

1. Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1980, cư trú tại: Ấp T, xã C, huyện B, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Lăng Văn C, sinh năm: 1987, cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh S. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hồ Công T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2016, tại Km 48 - 95 m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã M, huyện C, tỉnh S xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS: 63C-048.06 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 63R-001.02 do Nguyễn Hồ Công T, sinh năm 1981, cư trú tại: Số B, ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh G điều khiển lưu thông theo hướng Hà Nội - S với 03 xe mô tô đi cùng chiều, gồm:

Xe mô tô BKS: 14K6 - 7231 do Nguyễn Văn C, sinh năm 1959, cư trú tại: Số A, khu B, phường Y, thị xã Q, tỉnh N chở vợ là Lê Thị T, sinh năm: 1961 cư trú cùng địa chỉ.

Xe mô tô BKS: 12X1 - 053.17 do Hứa Bạch L, sinh năm: 1990, cư trú tại: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh S điều khiển chở vợ là Hà Thị H, sinh năm: 1991 cư trú cùng địa chỉ.

Xe mô tô BKS: 12H1 - 168.39 do Vi Văn T, sinh năm: 1967, cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh S điều khiển chở theo vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 cư trú cùng địa chỉ.

Hậu quả: Nguyễn Văn C chết tại chỗ, Nguyễn Thị H sau khi được đưa đến bệnh viện cấp cứu thì chết, Vi Văn T và Lê Thị T bị xây xước, các phương tiện đều bị hư hỏng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hồ Công T khai nhận: T có giấy phép lái xe theo quy định, lái xe thuê cho Ngô Văn H, sinh năm: 1980, trú tại: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh G từ tháng 10/2014. Thuê theo chuyến, trả tiền công theo chuyến tùy theo cung đường (thỏa thuận bằng miệng). Mọi chi phí để xe hoạt động và cước phí vận chuyển H chịu, lợi nhuận xe mang lại H hưởng. Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2016, Nguyễn Hồ Công T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 63C-048.06 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 63R-001.02 chở container bên trong là quả Thanh Long đi từ tỉnh G đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh S để giao cho khách hàng theo hợp đồng, cùng đi còn có Võ Văn T (tên gọi khác: T'), sinh năm: 1970, trú tại: Ấp C, thị trấn T, huyện C, tỉnh G là phụ xe để thay nhau điều khiển xe trên đường đi. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2016, trong lúc T điều khiển xe ô tô đi vào đoạn đường cong về bên trái, xuống dốc theo hướng Hà Nội - S, trên làn đường bên phải đang thi công nâng cấp (đoạn đường đang thi công được tính từ Km 47+830 đến Km 48+114 theo hướng L - Hà Nội), mặt đường đã được rải nhựa và tưới lớp nhựa bám dính polime (nhũ tương) lên trên, khi đến Km 48 - 95m Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn N, xã M, huyện C, tỉnh L, do không chấp hành quy tắc giao thông, không đi đúng làn đường và giữ khoảng cách an toàn, nên sườn xe bên phải ô tô đầu kéo BKS: 63C-048.06 và rơ móc BKS: 63R-001.02 đã lần lượt va chạm với các xe mô tô BKS: 12H1-168.39 do Vi Văn T điều khiển chở theo vợ là Nguyễn Thị H và xe mô tô BKS: 12X1 - 053.17 do Hứa Bạch L điều khiển chở theo vợ là Hà Thị H đang di chuyển phía trước bên phải cùng chiều, sau đó xe ô tô của T tiếp tục đâm vào phía sau xe mô tô BKS: 14K6 - 7231 do Nguyễn Văn C điều khiển chở theo vợ là Lê Thị T đang đi ở phía trước cùng chiều, dẫn đến Nguyễn Thị H bị bánh trục thứ nhất bên phải của sơ mi rơ móc BKS: 63R-001.02 đè kẹp lên chân ở trên mặt đường, xe mô tô 12H1-168.39 và 12X1-053.17 cùng Vi Văn T, Hứa Bạch L, Hà Thị H văng xuống cạnh đường, Nguyễn Văn C cùng vợ là Lê Thị T và xe mô tô BKS: 14K6 - 7231 bị văng về phía trước xuống rãnh mương thoát nước bên phải theo chiều đi, xe ô tô đầu kéo BKS: 63C-04806 lao xuống rãnh thoát nước bên phải sau đó đầu quay về hướng Hà Nội, còn sơ mi rơ móc BKS: 63R-001.02 quay ngang ở trên mặt đường. Nguyễn Văn C bị bên

trái xe ô tô đầu kéo đè lên người. Sau khi tai nạn xảy ra T đã đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 106/2016/TT ngày 31/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C là do: Đa chấn thương dập nát thi thể ngực, bụng do tương tác với vật tày có trọng lực và quán tính lớn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 107/2016/TT ngày 31/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, nguyên nhân chết của Nguyễn Thị H là do: Đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái do tương tác với vật tày có trọng lực và quán tính lớn.

Tại bản giám định kỹ thuật số: 152/GĐKT-ĐK ngày 31/10/2016 của Công ty đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn kết luận, trước khi xảy ra tai nạn: Xe mô tô BKS: 14K6-7231; xe mô tô BKS: 12X1-053.17, xe mô tô BKS: 12H1-168.39; xe ô tô BKS: 63C-048.06 và sơ mi rơ móoc BKS: 63R-001.02 các hệ thống an toàn của các xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng ngày 27/4/2017 kết luận: Xe ô tô BKS: 63C-048.06 giá trị thiệt hại của xe khoảng: 117.000.000 đồng (một trăm mười bảy triệu đồng); xe mô tô BKS: 14K6-7231 giá trị thiệt hại của xe khoảng: 1.170.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng); xe mô tô BKS: 12X1-053.17 giá trị thiệt hại của xe khoảng: 545.000 đồng (năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng); xe mô tô BKS: 12H1-168.39 giá trị thiệt hại của xe khoảng: 1.720.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của 04 xe: 120.435.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được. Xác định: Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Hồ Công T điều khiển xe ô tô không chấp hành quy tắc và tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe khi tham gia giao thông dẫn đến gây ra tai nạn với các xe mô tô đi phía trước cùng chiều.

Hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, được cụ thể hóa tại khoản 1 và khoản 5 Điều 5 thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: " Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người lái xe phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường”.

Điều 5 Thông tư số 91 quy định: “Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

Khoản 1: "... có chướng ngại vật trên đường”.

Khoản 5: "... khu vực đang thi công trên đường bộ”.

Sau khi tai nạn xảy ra chủ xe ô tô là Ngô Văn H và gia đình Nguyễn Hồ Công T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình các nạn nhân và tài sản là xe mô tô bị hư hỏng gồm: Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H tổng số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) trong đó có 40.000.000 đồng là tiền chiếc xe mô tô BKS: 12H1-168.39 bị hư hỏng và giao chiếc xe mô tô cho chủ xe ô tô; gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); Hứa Bạch L tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Gia đình các nạn nhân cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Vi Văn T và Lê Thị T sau vụ tai nạn xảy ra chỉ bị xây xước nhẹ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đối với các phương tiện bị hư hỏng trong vụ tai nạn, thiệt hại: 120.435.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng). Trong đó: Xe ô tô BKS: 63C-048.06 do T lái thuê thiệt hại: 117.000.000 đồng (một trăm mười bảy triệu đồng); còn lại 03 xe mô tô thiệt hại: 3.435.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Ngày 15/12/2016 Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho Ngô Văn H gồm: 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 63C-048.06; 01 sơ mi rơ móoc BKS: 63R-001.02 (cùng các giấy tờ liên quan đến xe ô tô); 01 xe mô tô BKS: 12H1-168.39 và giấy đăng ký của xe mô tô theo quy định. Ngô Văn H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại gì.

Ngày 21/11/2016, Công an huyện Chi Lăng đã trả cho lại cho gia đình Nguyễn Văn C gồm: 01 xe mô tô BKS: 14K6-7231; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C.

Ngày 22/11/2016, Công an huyện Chi Lăng đã trả cho lại cho Hứa Bạch L gồm: 01 xe mô tô BKS: 12X1-053.17; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên Hứa Bạch L.

Ngày 15/12/2016, Công an huyện Chi Lăng đã trả cho lại cho Vi Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Vi Văn T.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hồ Công T đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Công T về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Công T theo tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Công T phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Công T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, tại phiên tòa bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập xử lý. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo, nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồ Công T 01 giấy phép lái xe số: 820109000477 mang tên Nguyễn Hồ Công T.

Bị cáo Nguyễn Hồ Công T không có ý kiến gì tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồ Công T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định vv... Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Hồ Công T như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2016, tại Km 48 - 95 m thuộc địa phận thôn N, xã M, huyện C, tỉnh S. Nguyễn Hồ Công T điều khiển xe ô tô BKS: 63C-

048.06 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 63R-001.02 lưu thông hướng Hà Nội - S. Do không chấp hành quy tắc và tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe khi tham gia giao thông đã gây ra tai nạn với các xe mô tô đi phía trước cùng chiều gồm: Xe mô tô BKS: 12H1-168.39 do Vi Văn T điều khiển chở theo vợ là Nguyễn Thị H; xe mô tô BKS: 12X1 - 053.17 do Hứa Bạch L điều khiển chở theo vợ là Hà Thị H và xe mô tô BKS: 14K6 - 7231 do Nguyễn Văn C điều khiển chở theo vợ là Lê Thị T. Hậu quả: Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị H chết; Vi Văn T và Lê Thị T bị xây xước nhẹ, các phương tiện đều bị hư hỏng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, xác định: Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Hồ Công T điều khiển xe ô tô không chấp hành quy tắc và tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe khi tham gia giao thông dẫn đến gây ra tai nạn với các xe mô tô đi phía trước cùng chiều. Do vậy xác định lỗi trong vụ án này là do lỗi của bị cáo Nguyễn Hồ Công T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồ Công T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và được cụ thể hóa tại Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Cụ thể khoản 1 Điều 9 quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”; Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người lái xe phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường”. Điều 5 Thông tư số 91 quy định: “Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: Khoản 1: "... có chướng ngại vật trên đường”; Khoản 5: "... khu vực đang thi công trên đường bộ”. Bị cáo Nguyễn Hồ Công T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý do quá tự tin, không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hồ Công T phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồ Công T là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy tắc về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, nhằm ngăn ngừa chung tội phạm và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Công T ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội không vi phạm pháp luật. Xác định có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H tổng số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) trong đó có 40.000.000 đồng là tiền chiếc xe mô tô BKS: 12H1-168.39 bị hư hỏng; cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); cho bị hại Hứa Bạch L tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả, nên bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Chi Lăng đầu thú; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công và Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo; để bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hai tình tiết khoản 1 Điều 46; 02 tình tiết ở khoản 2 Điều 46, nên cần áp dụng Điều 47 cho bị cáo được hưởng dưới khung.

Đồng thời Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét có mức án phù hợp đối với bị cáo.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hồ Công T là người dân lao động, lái xe thuê để kiếm sống hàng ngày với mức thu nhập trung bình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H tổng số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó có 40.000.000 đồng là tiền chiếc xe mô tô BKS: 12H1-168.39 bị hư hỏng; cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); cho bị hại Hứa Bạch L tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp

pháp của bị hại vẫn giữ nguyên thỏa thuận về việc bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồ Công T 01 giấy phép lái xe số: 820109000477 mang tên Nguyễn Hồ Công T, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Công T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Công T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam (từ ngày 26/10/2016 đến ngày 13/12/2016).

2. Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H tổng số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó có 40.000.000 đồng là tiền chiếc xe mô tô BKS: 12H1-168.39 bị hư hỏng; cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); cho bị hại Hứa Bạch L tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hồ Công T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Duyệt